

Số: TVHN-214 /DBQG

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

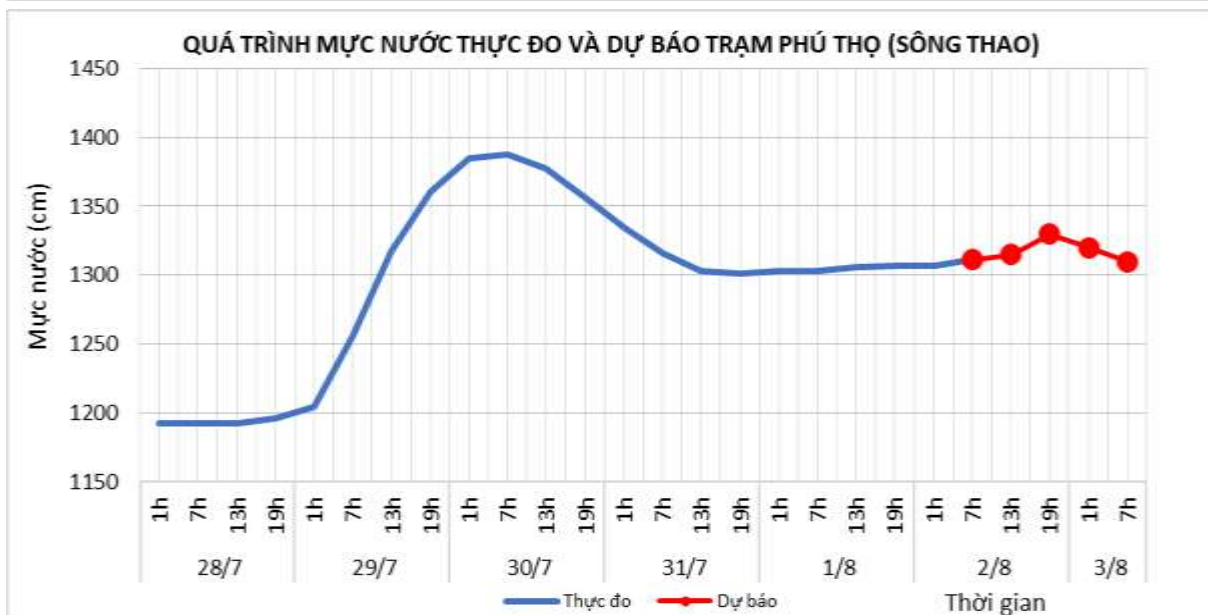
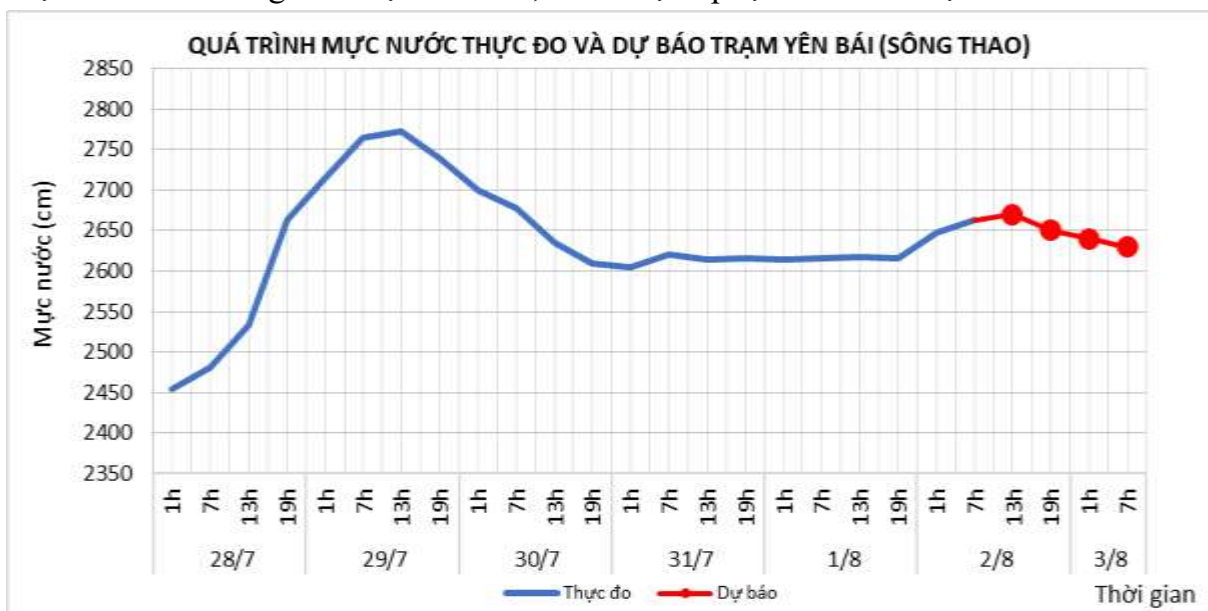
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



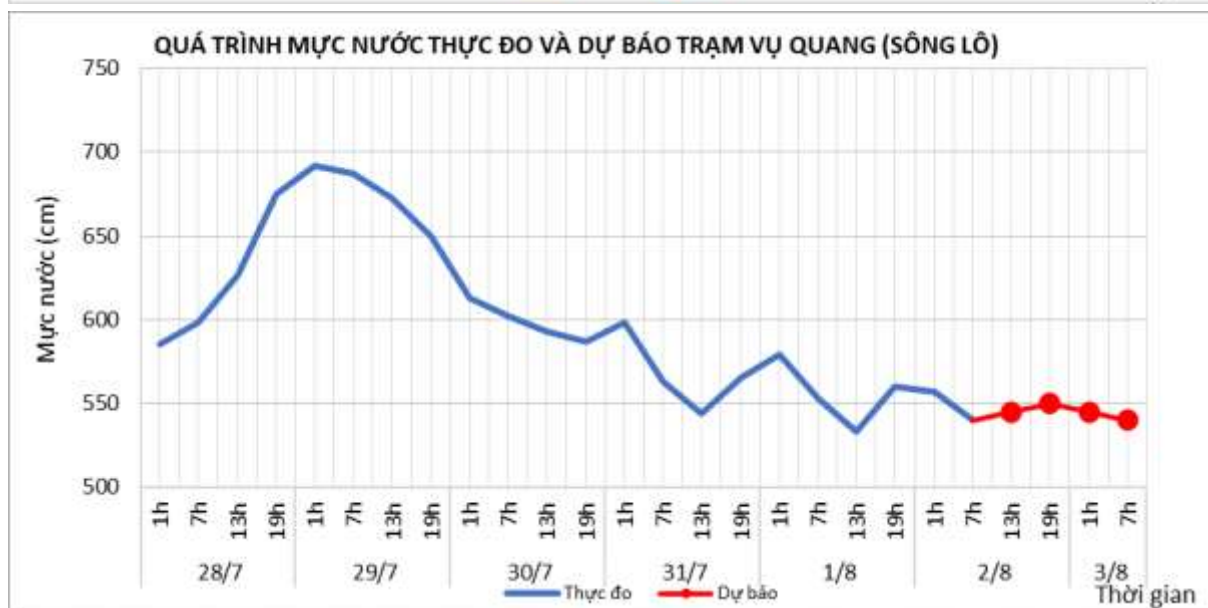
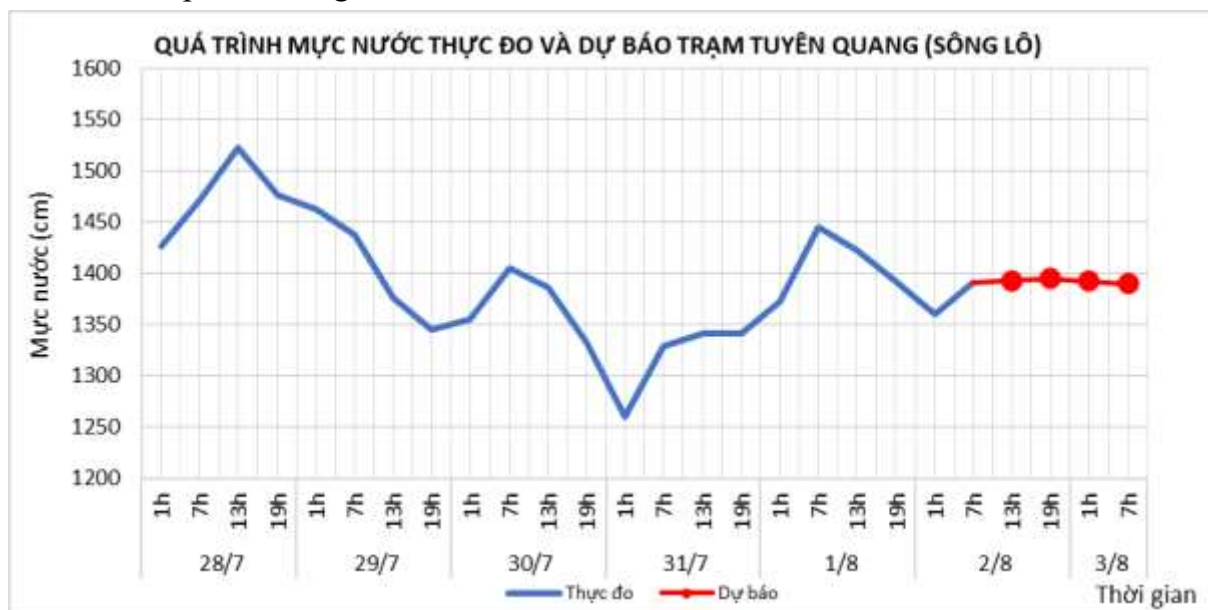
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

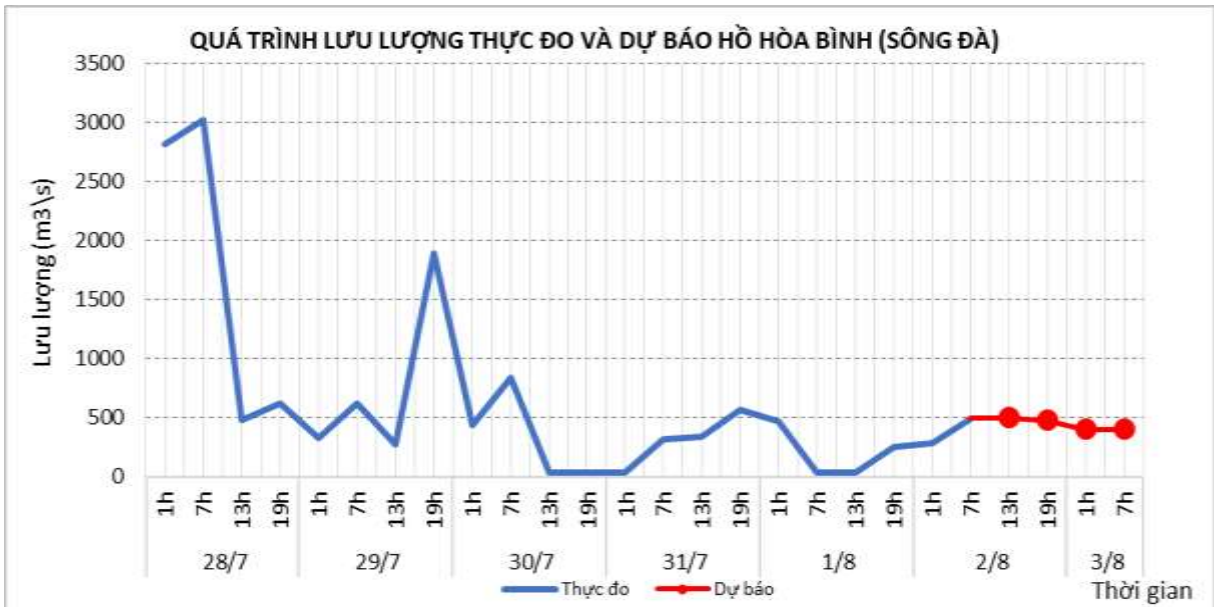
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



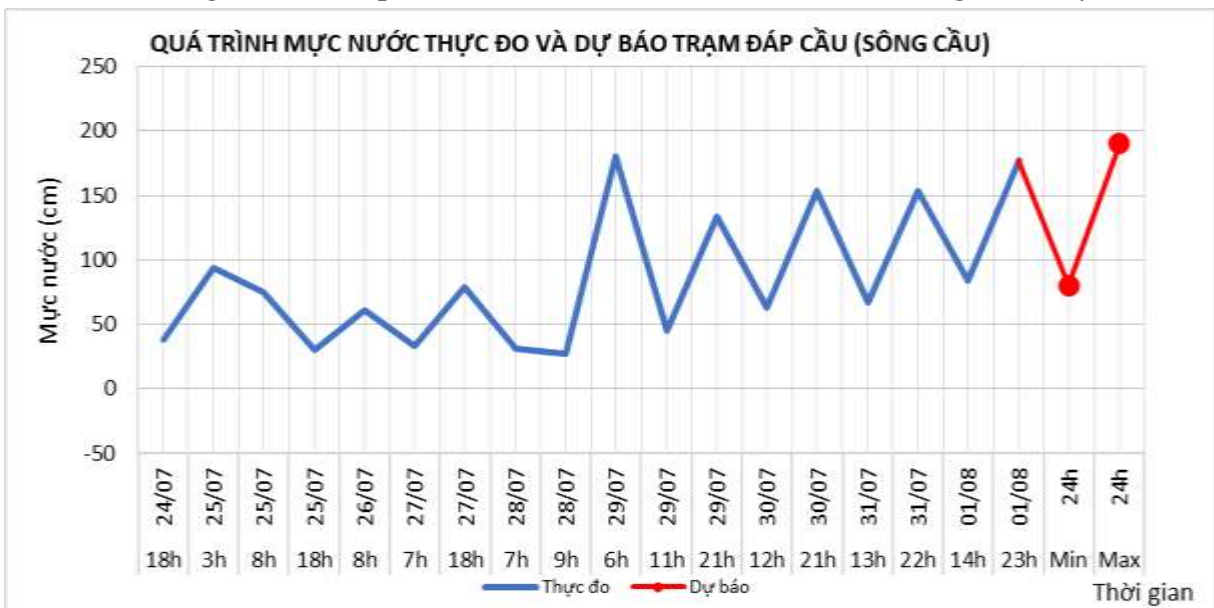
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



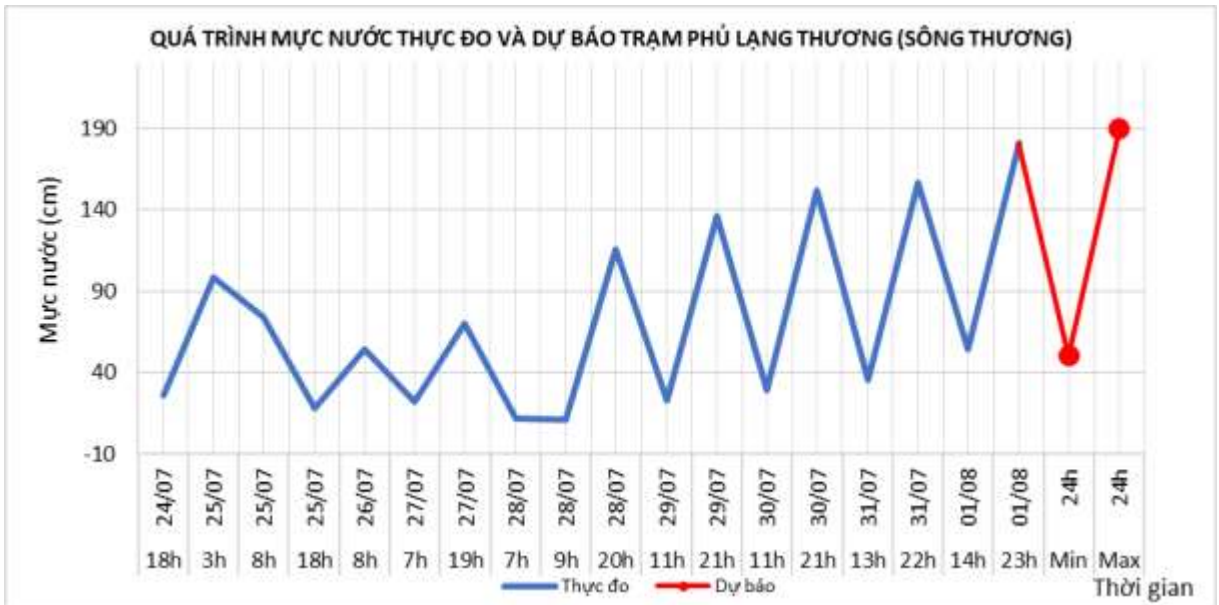
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



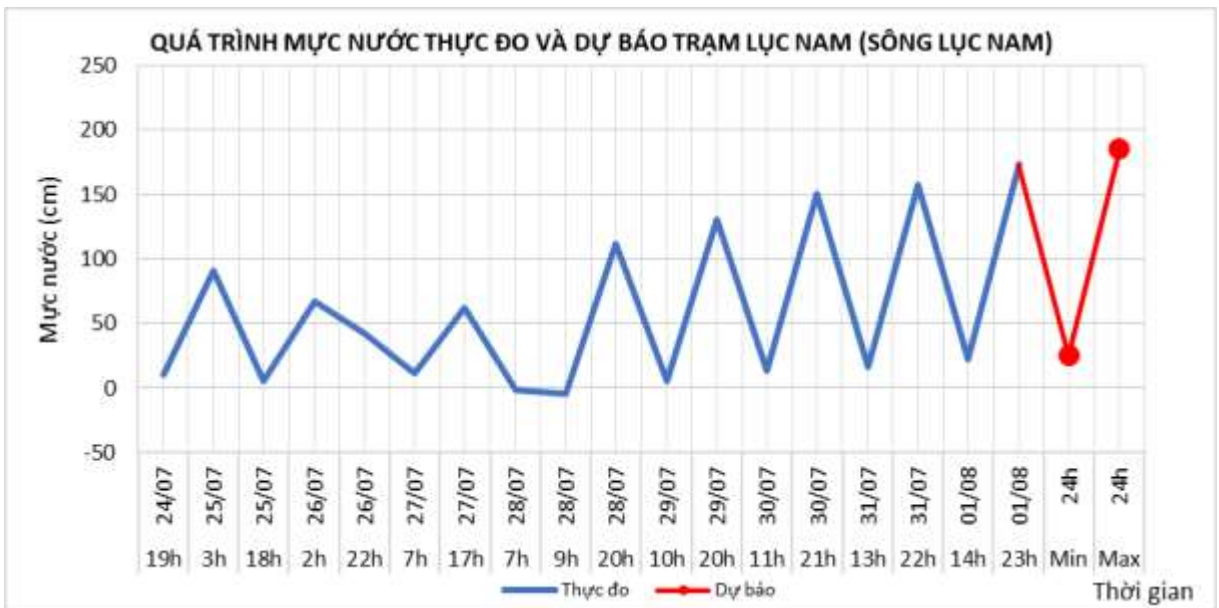
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



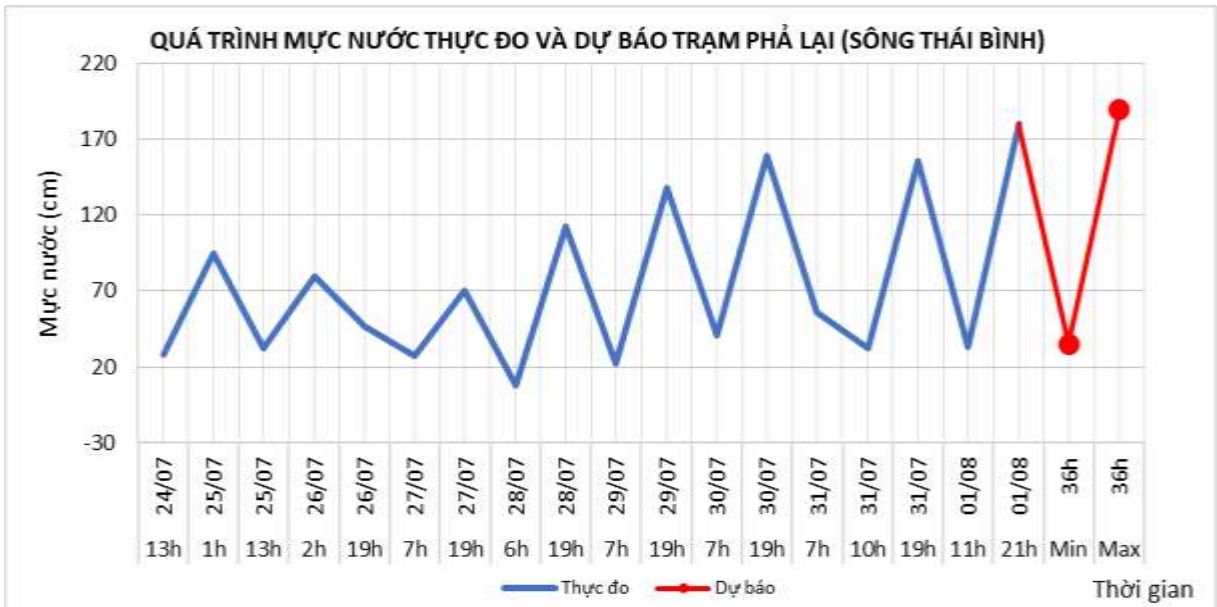
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,90 m và thấp nhất ở mức 0,35 m.



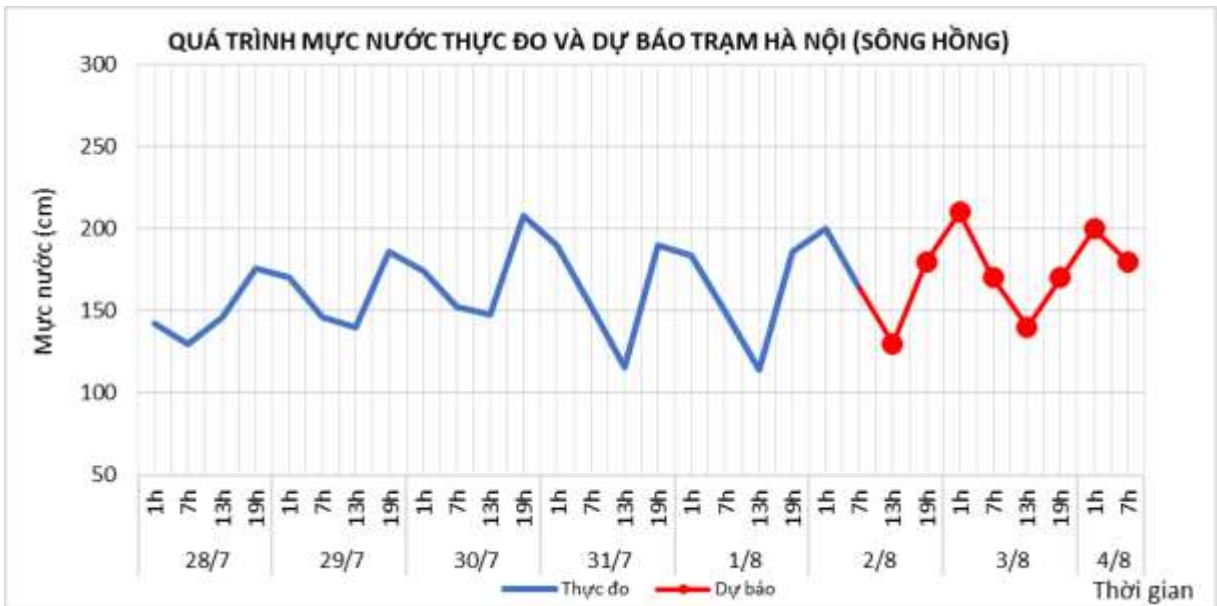
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/02/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,64m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/04/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,80m.



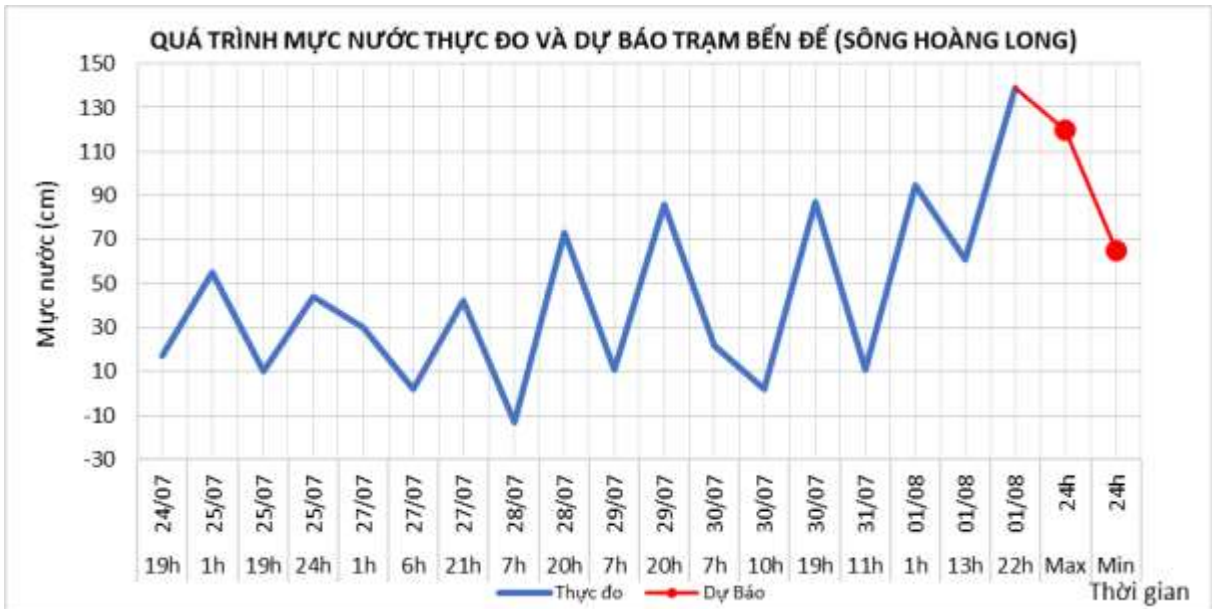
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

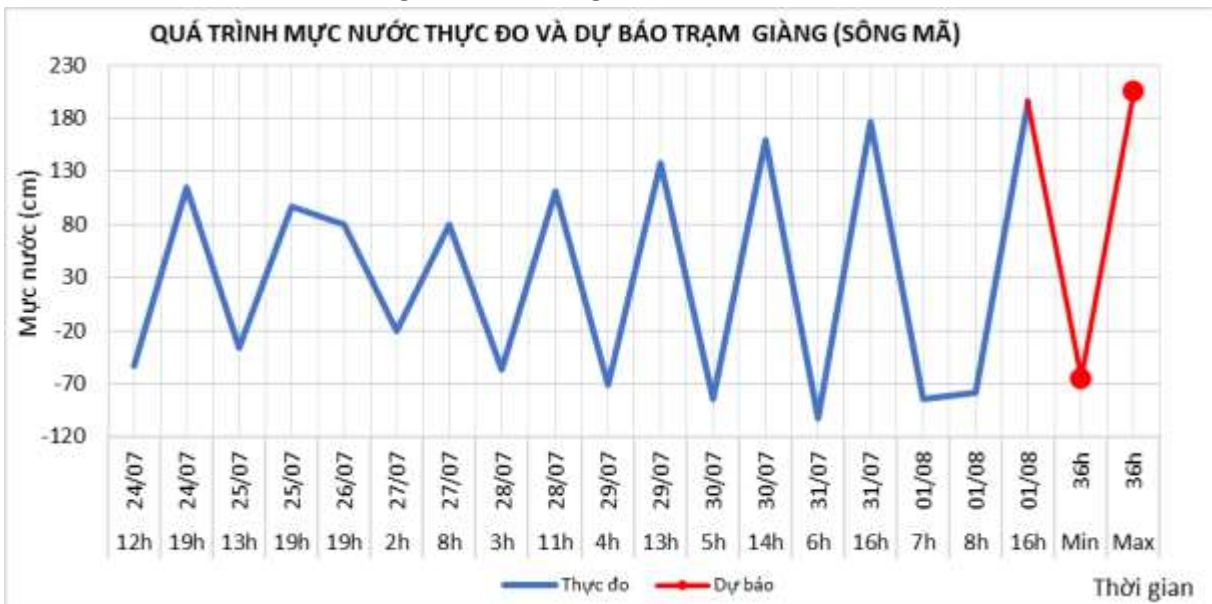
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi, thượng nguồn sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi, thượng nguồn sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



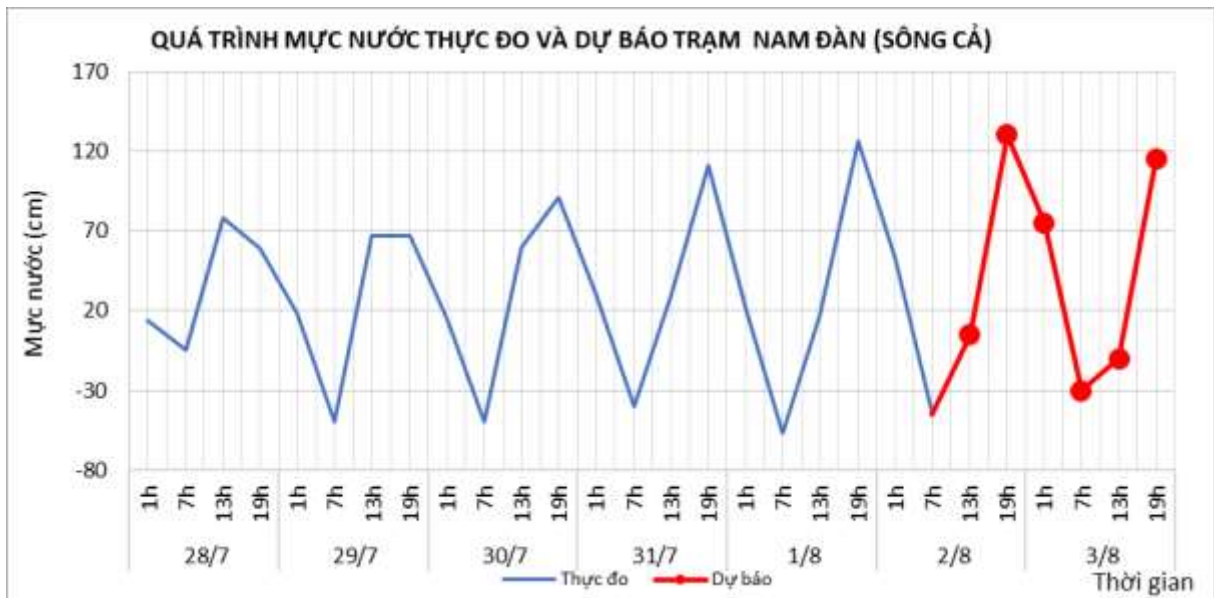
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hiếu, thượng nguồn sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hiếu, thượng nguồn sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.



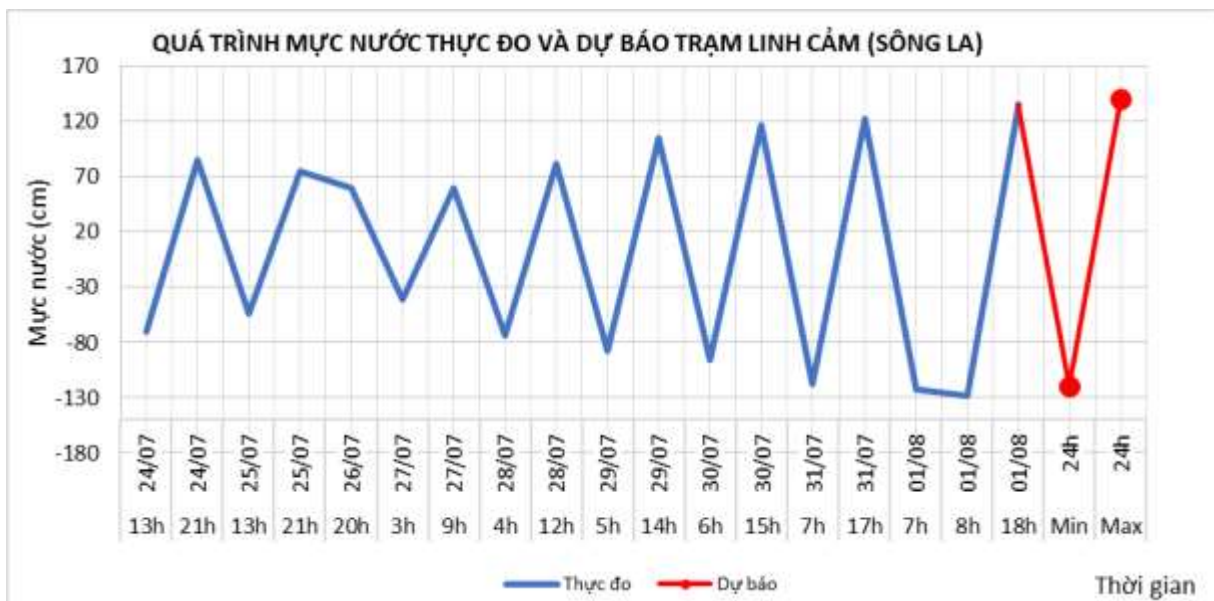
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

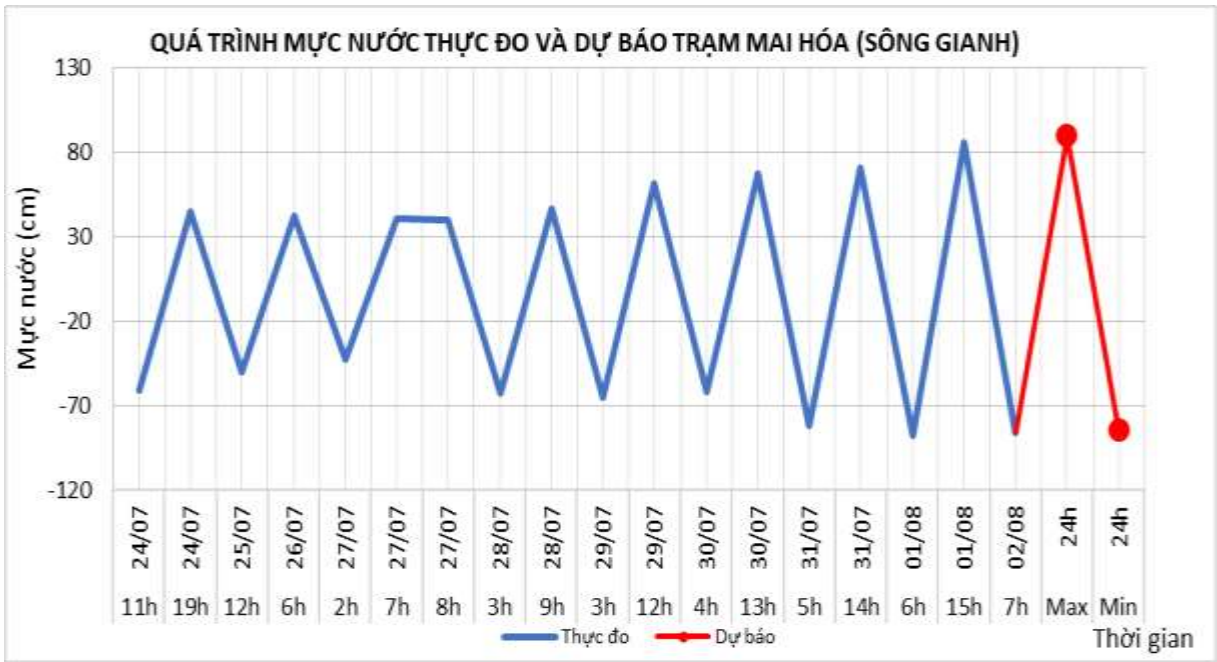
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



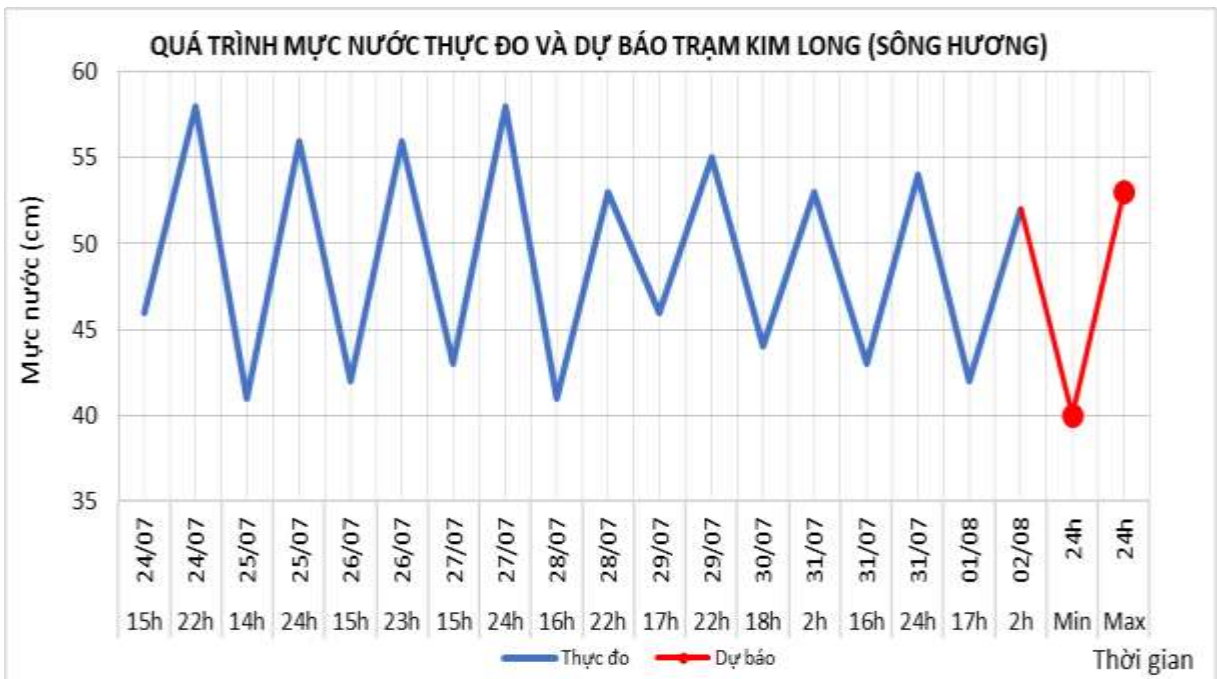
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

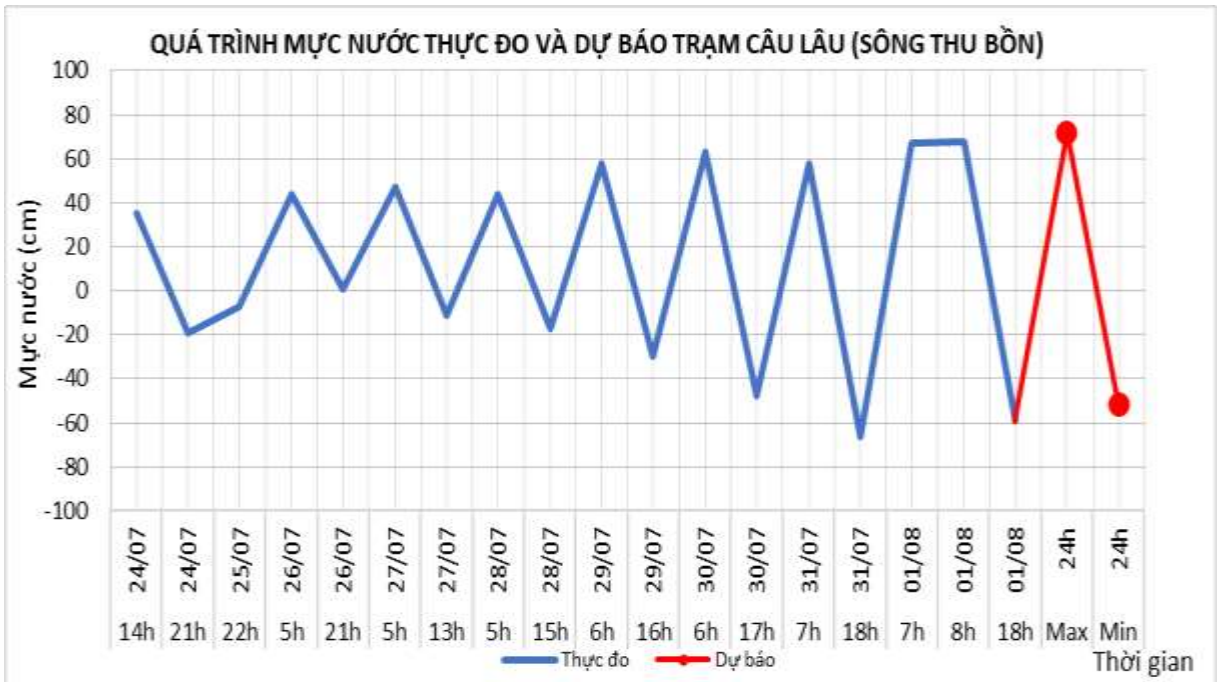
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.





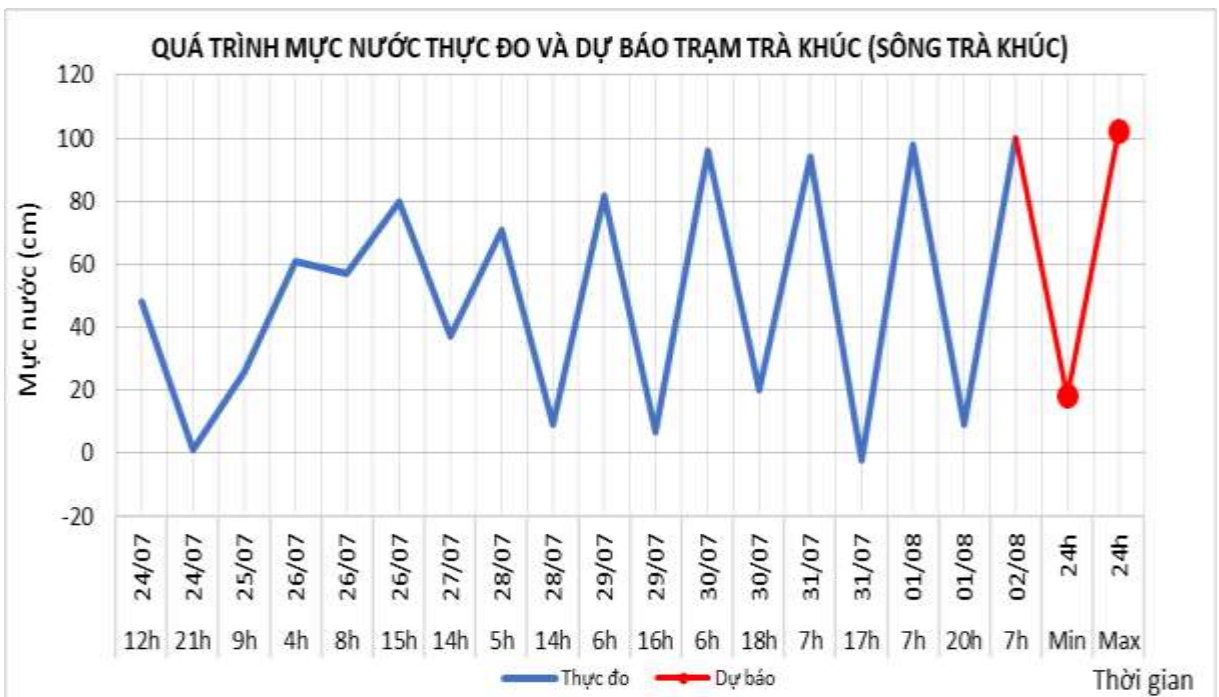
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

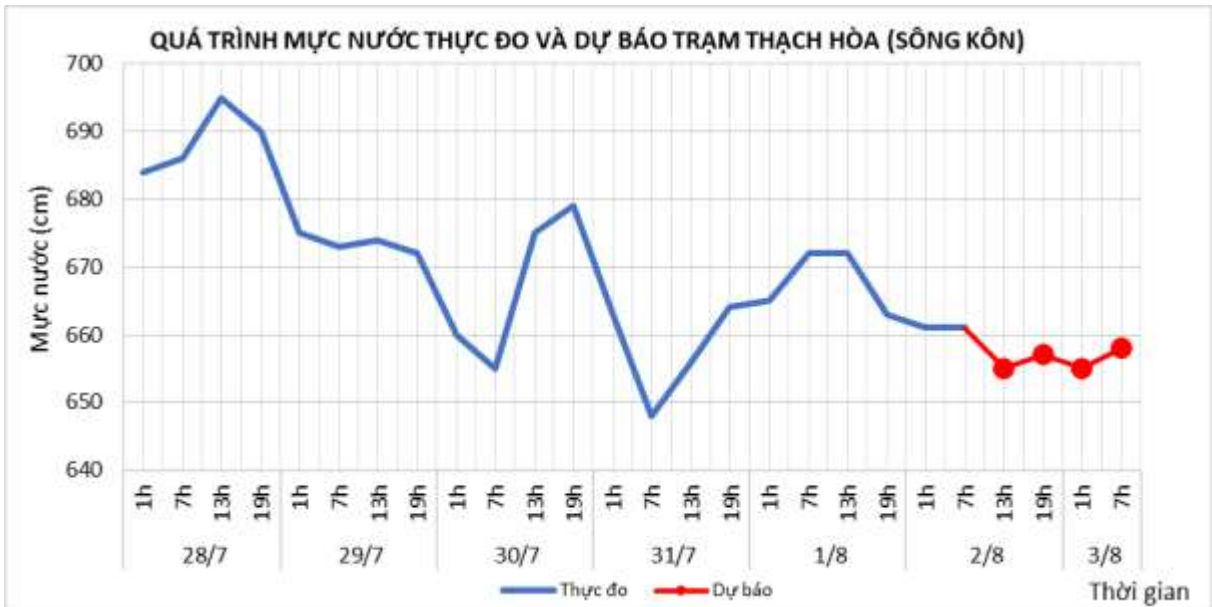
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



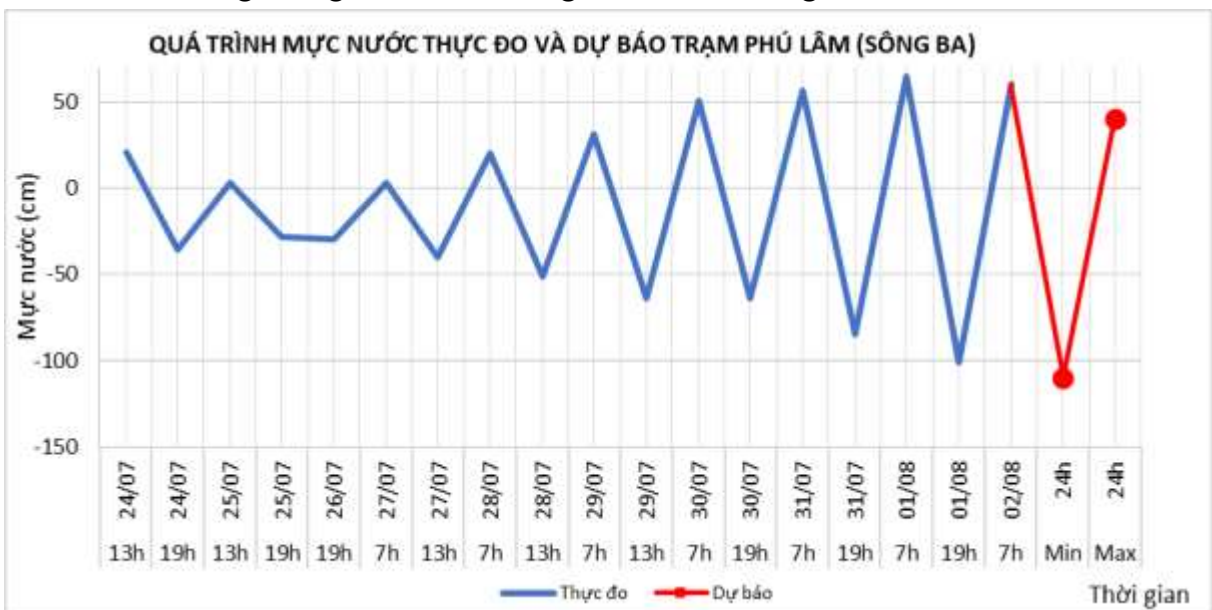
## 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

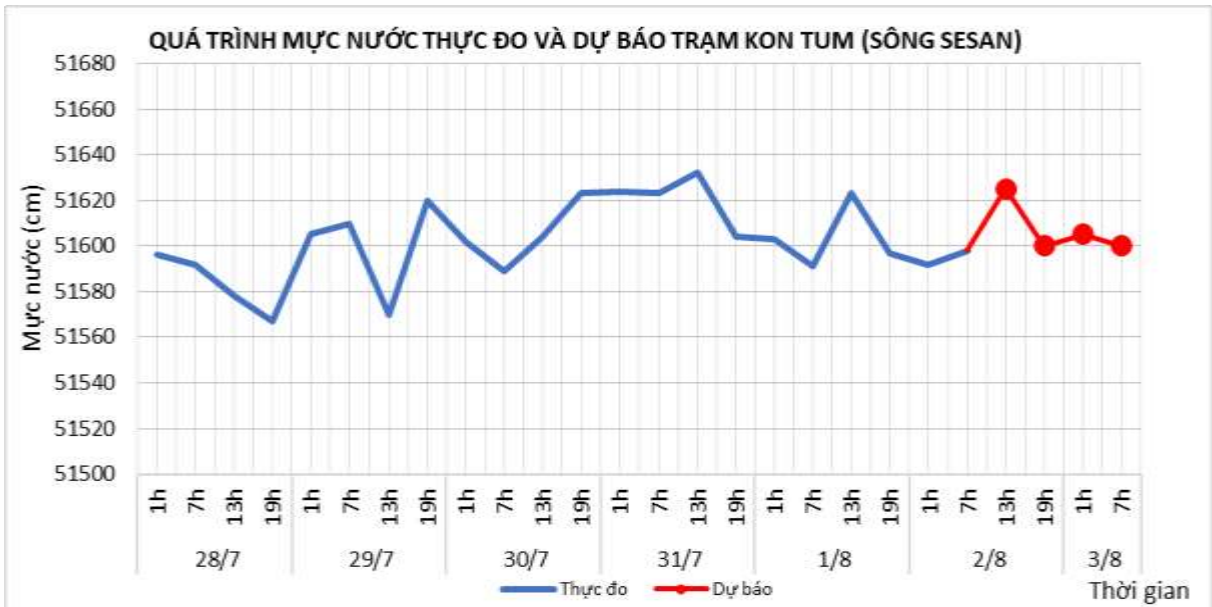
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



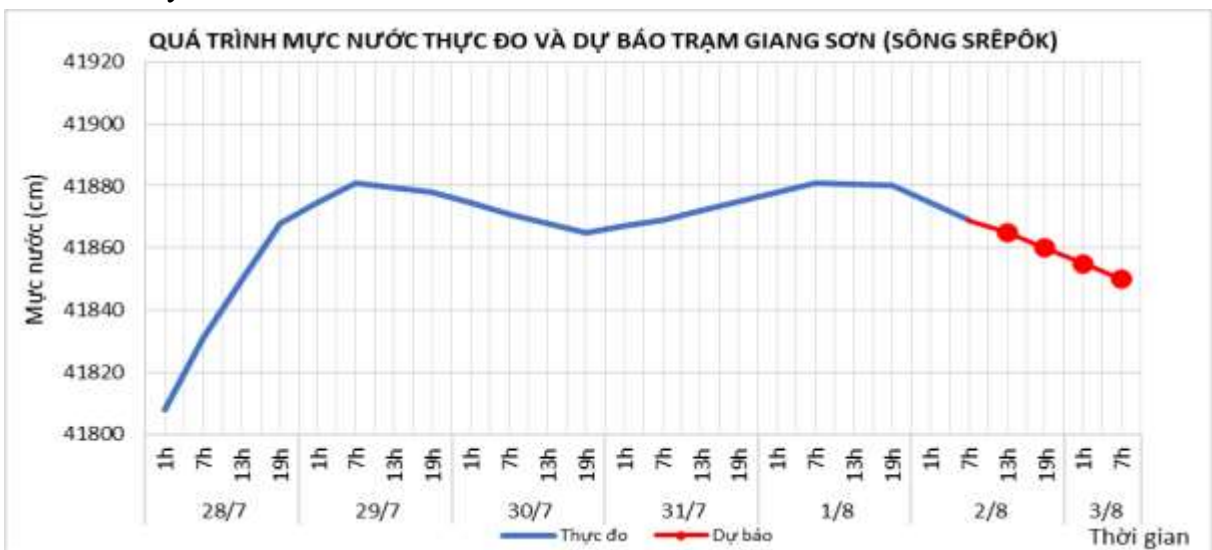
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Srêpôk dao động. Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Đăk Nông xuống chậm, mức nước lũ lúc 07h/02/8 tại trạm Đăk Nông: 590,19m (dưới BĐ3 0,31m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Đăk Nông xuống chậm và vẫn dao động ở mức BĐ2 và trên BĐ2 từ 0,3-0,6m

- Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập úng cục bộ trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.

- Lũ sẽ ảnh hưởng đến môi trường, cuộc sống, sản xuất của khu dân cư vùng trũng thấp, gây hư hỏng đến công trình giao thông như cầu, cống, kênh dẫn thủy lợi. Người dân cần đặc biệt lưu ý khi lưu thông qua các ngầm, tràn trên các sông, suối nhỏ.

## 7. Khu vực Nam Bộ

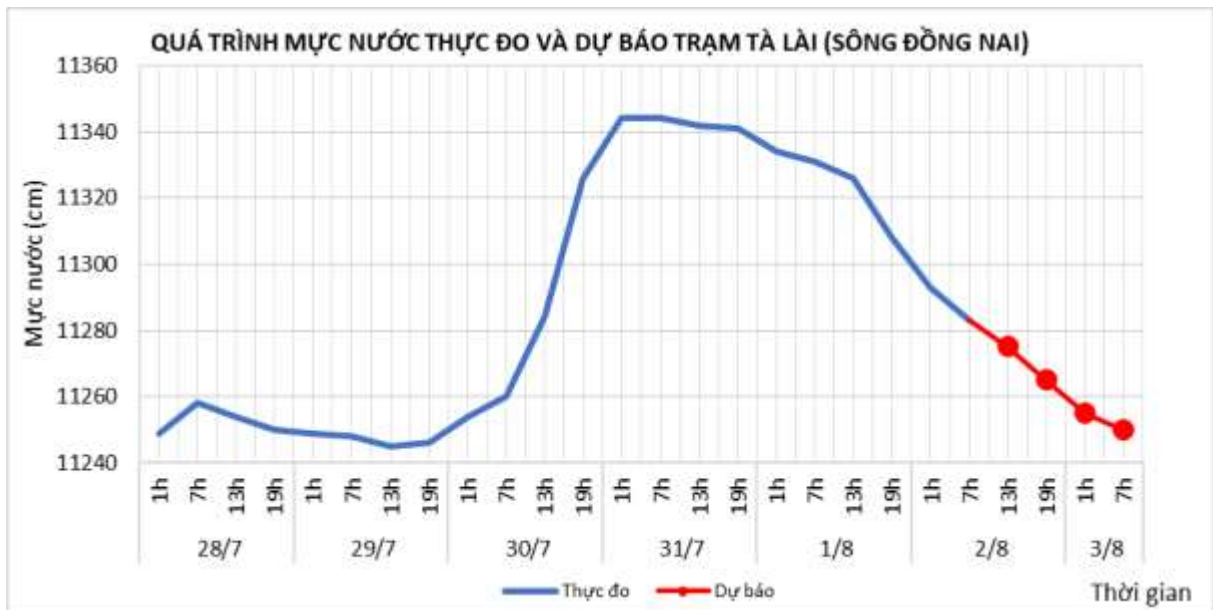
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang xuống. Mức nước lúc 07h/02/8 trên sông Đồng Nai tại Tà Lài là 112,83m dưới mức báo động 3 0,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống.



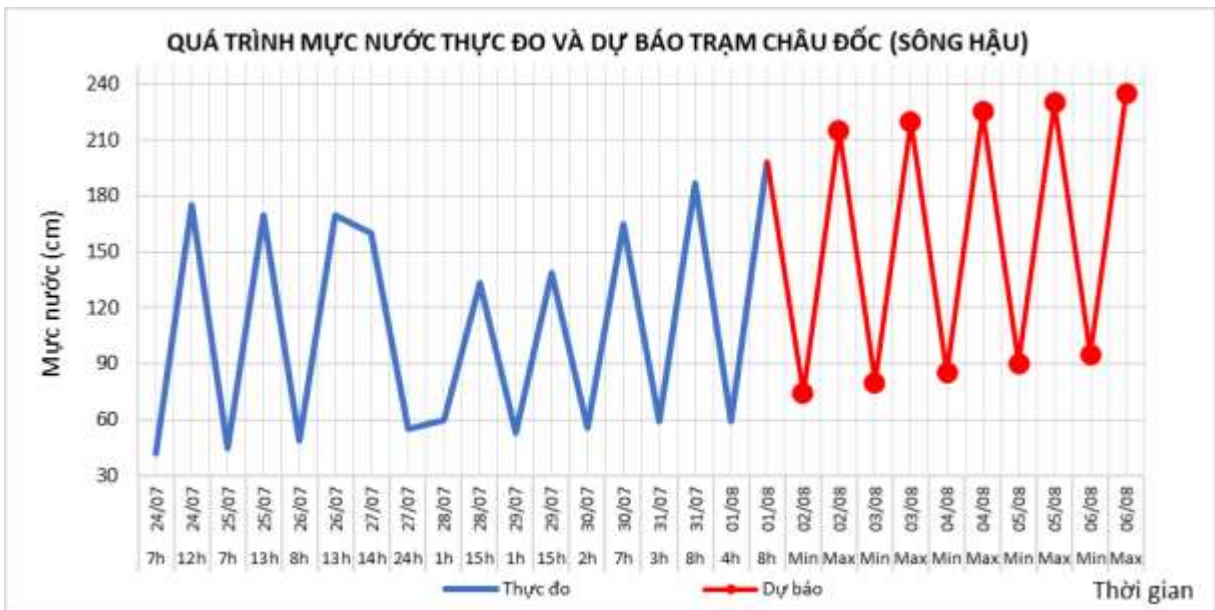
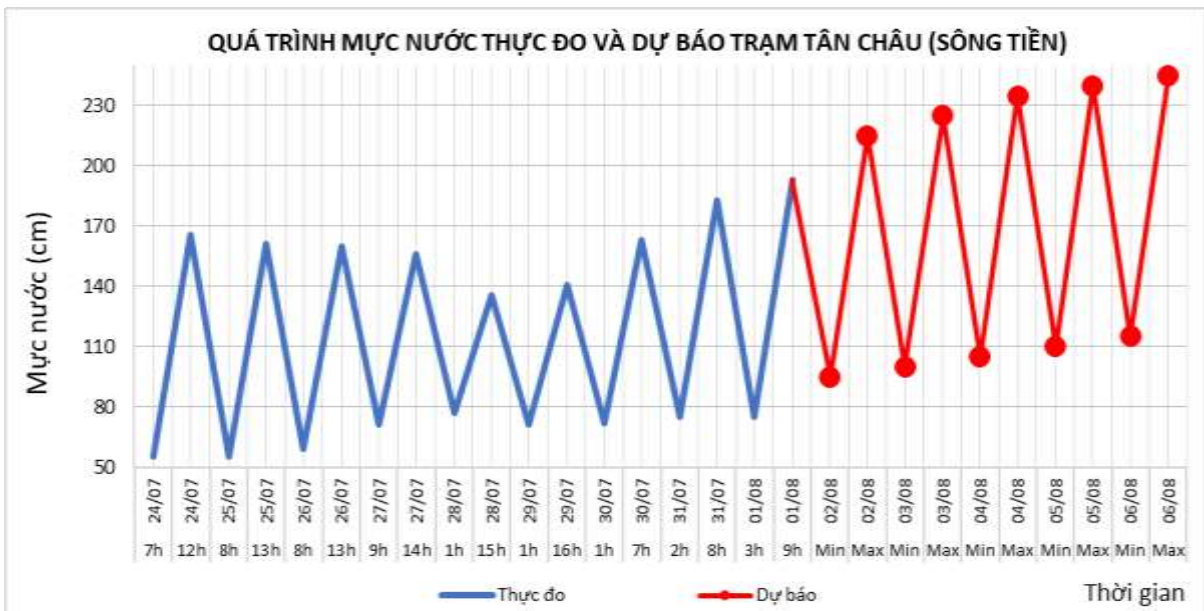
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 01/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,93m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,98m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh. Đến ngày 06/8 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,45m tại Châu Đốc ở mức 2,35m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/08	19h-01/08	1h-02/08	7h-02/08	13h-02/08		19h-02/08		1h-03/08		7h-03/08		13h-03/08		19h-03/08		1h-04/08		7h-04/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	254	282	495	500	↑	480	↓	400	↓	400	→								
Thao	Yên Bái	2617	2616	2648	2663	2670	↑	2650	↓	2640	↓	2630	↓								
Thao	Phú Thọ	1306	1307	1307	1311	1315	↑	1330	↑	1320	↓	1310	↓								
Lô	Tuyên Quang	1422	1392	1360	1391	1393	↑	1395	↑	1392	↓	1390	↓								
Lô	Vụ Quang	533	560	557	540	545	↑	550	↑	545	↓	540	↓								
Hồng	Hà Nội	114	186	200	164	130	↓	180	↑	210	↑	170	↓	140	↓	170	↑	200	↑	180	↓
Cả	Nam Đàn	17	126	52	-45	5	↑	130	↑	75	↓	-30	↓	-10	↑	115	↑				
Kôn	Thanh Hòa	672	663	661	661	655	↓	657	↑	655	↓	658	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51623	51597	51592	51598	51625	↑	51600	↓	51605	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41882	41880	41875	41869	41865	↓	41860	↓	41855	↓	41850	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11326	11308	11293	11283	11275	↓	11265	↓	11255	↓	11250	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	177	↑	84	↑	190	↑	80	↓
Thương	Phù Lạng Thương	181	↑	54	↑	190	↑	50	↓
Lục Nam	Lục Nam	173	↑	22	↑	185	↑	25	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	180	↑	33	↑	190	↑	35	↑
Hoàng Long	Bến Đé	139	↑	61	↑	120	↓	65	↑
Mã	Giàng (**)	196	↑	-84	↑	205	↑	-65	↑
La	Linh Cảm	136	↑	-128	↓	140	↑	-120	↑
Gianh	Mai Hóa	86	↑	-86	↑	90	↑	-84	↑
Hương	Kim Long	52	↓	42	↓	53	↑	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	68	↑	-59	↑	72	↑	-52	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	100	↑	9	↑	102	↑	18	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	60	↓	-101	↓	40	↓	-110	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	06/08	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	06/08	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	06/08						
Sông Tiền	Tân Châu	193	↑	215	↑	225	↑	235	↑	240	↑	245	↑	75	↓	95	↑	100	↑	105	↑	110	↑	115	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	198	↑	215	↑	220	↑	225	↑	230	↑	235	↑	59	↓	74	↑	80	↑	85	↑	90	↑	95	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 03/08**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**